

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/DS-ST
Ngày 09-9-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 111 NN, phường 88, quận 33, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức TD, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tấn L, sinh năm 1981; địa chỉ: số 180 đường VTS, phường BB, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 523 ngày 19/4/2021). Ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 07/7/2021 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Phương T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CG, xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 29/6/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng A (sau đây gọi là Ngân hàng), người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Tấn L trình bày:

Bà Trần Phương T có thực hiện giao dịch vay tiền của Ngân hàng A, cụ thể như sau: Tại hợp đồng tín dụng số LD 1720600436 ngày 25/7/2017, bà T vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 7,92%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm.

Từ ngày 30/12/2020 bà T không thanh toán nợ cho Ngân hàng, đến ngày 31/12/2020 chuyển sang nợ quá hạn.

Sau khi chuyển sang nợ quá hạn thì ngày 26/01/2021 bà T có đóng cho Ngân hàng số tiền 4.670.000 đồng. Như vậy, từ thời điểm vay tiền đến ngày 26/01/2021 bà Thảo đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 191.039.177 đồng, trong đó tiền lãi là 54.386.177 đồng, tiền vốn 136.653.000 đồng.

Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng đã làm việc yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không thực hiện. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T trả số tiền 89.059.290 đồng, trong đó tiền vốn 63.347.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.080.000 đồng, tiền lãi quá hạn 632.290 đồng (tính đến ngày 01/4/2021) và yêu cầu bà T trả lãi suất quá hạn phát sinh trên số tiền vốn 63.347.000 đồng từ ngày 02/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD 1720600436 ngày 25/7/2017.

Bị đơn bà Trần Phương T: Bà có thực hiện giao dịch vay tiền của Ngân hàng A, cụ thể như sau: Tại hợp đồng tín dụng số LD 1720600436 ngày 25/7/2017, vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 7,92%/năm, mục đích vay tiêu dùng. Sau khi vay tiền từ ngày giải ngân 25/7/2017 đến ngày 01/4/2021 bà đã trả cho Ngân hàng số tiền 191.039.177 đồng, trong đó tiền vốn 136.653.000 đồng, tiền lãi 54.386.177 đồng. Sau đó, do kinh tế khó khăn nên không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Từ ngày 30/12/2020 Ngân hàng chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2021 bà còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 63.347.000 đồng, tiền lãi trong hạn 25.080.000 đồng, tiền lãi suất quá hạn 632.290 đồng, tổng cộng 89.059.290 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần, đồng ý trả tiền lãi suất phát sinh trên số tiền vốn 63.347.000 đồng từ ngày 02/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 228, , Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bà Trần Phương T, buộc bà Trần Phương T trả cho Ngân hàng số tiền 89.059.290 đồng, trong đó tiền vốn 63.347.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.080.000 đồng, tiền lãi quá hạn 632.290 đồng (tính đến ngày 01/4/2021) và yêu cầu bà T trả lãi

suất quá hạn phát sinh trên số tiền vốn 63.347.000 đồng từ ngày 02/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD 1720600436 ngày 25/7/2017. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng A yêu cầu bà Trần Phương T trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng A tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Trần Phương T, bà T cư trú tại: Ấp CG, xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A là ông Phan Tấn L, bị đơn bà Trần Phương T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A yêu cầu bà T trả số tiền vốn 63.347.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.080.000 đồng, tiền lãi quá hạn 632.290 đồng (tính đến ngày 01/4/2021), tổng cộng 89.059.290 đồng.

Tại hợp đồng tín dụng số LD 1720600436 ngày 25/7/2017, thể hiện nội dung bà T vay Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 7,92%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm. Từ ngày 30/12/2020 bà Thảo không thanh toán nợ cho Ngân hàng, đến ngày 31/12/2020 chuyển sang nợ quá hạn. Sau khi chuyển sang nợ quá hạn thì ngày 26/01/2021 bà T có trả cho Ngân hàng số tiền 4.670.000 đồng. Từ thời điểm vay tiền đến ngày 26/01/2021 bà Thảo đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 191.039.177 đồng, trong đó tiền lãi là 54.386.177 đồng, tiền vốn 136.653.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD 1720600436 ngày 25/7/2017. Do đó, căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà T trả số tiền vốn 63.347.000 đồng, tiền lãi trong hạn 25.080.000 đồng, tiền lãi quá hạn 632.290 đồng (tính đến ngày 01/4/2021), tổng cộng 89.059.290 đồng và trả lãi suất quá hạn phát sinh trên số tiền vốn 63.347.000 đồng từ ngày 02/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD 1720600436 ngày 25/7/2017.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A nên bà Trần Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bà Trần Phương T.
- Buộc bà Trần Phương T trả cho Ngân hàng A số tiền số tiền 89.059.290 đồng, trong đó tiền vốn 63.347.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.080.000 đồng, tiền lãi quá hạn 632.290 đồng.

- Buộc bà Trần Phương T trả lãi suất quá hạn phát sinh trên số tiền vốn 63.347.000 đồng từ ngày 02/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD 1720600436 ngày 25/7/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trần Phương T phải chịu số tiền 4.452.964 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng A không phải chịu án phí. Ngân hàng A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.226.000 đồng theo biên lai thu số 0001570 ngày 10/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 2.226.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng A và bà Trần Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni

